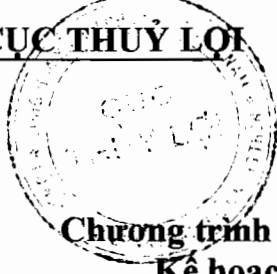


CỤC THỦY LỢI



Hà Nội, ngày 03 tháng 01 năm 2007

BÁO CÁO

**Chương trình đổi mới công tác quản lý thủy nông và
Kế hoạch, giải pháp thực hiện năm 2007**

Chương trình đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi được phát động đầu năm 2005, đến nay đã thực hiện được gần 2 năm. Sau một thời gian phát động chương trình hành động, cuối năm 2005, Cục Thủy lợi đã trình Bộ văn bản gửi các địa phương, đề nghị báo cáo kết quả sau 01 năm thực hiện và đôn đốc các địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chương trình (văn bản số 2763/BNN-TL ngày 26/10/2005 và văn bản số 2842/BNN-TL ngày 02/11/2005).

Để đánh giá tiến trình đổi mới sau hơn một năm triển khai, ngày 30/3/2006, tại Khách sạn Thăng Lợi - Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chương trình đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý công trình thủy lợi, nhằm đánh giá những mặt được và chưa được trong quá trình thực hiện, đề ra phương hướng, nhiệm vụ triển khai trong thời gian tiếp theo. Sau hội nghị, Bộ đã có văn bản số 1635/BNN-VP ngày 05/4/2006 thông báo ý kiến kết luận của Bộ trưởng tại Hội nghị, gửi tới các cơ quan có liên quan và các địa phương, trong đó đề nghị các địa phương cần tập trung vào việc thực hiện một số công việc trọng tâm để chương trình được đẩy mạnh và có kết quả hơn. Một số đánh giá về kết quả thực hiện đổi mới công tác quản lý thủy nông trong thời gian qua như sau:

I. MỘT SỐ NỘI DUNG ĐÃ TRIỂN KHAI

1. Về phía Trung ương:

a. Hoàn thiện các cơ chế chính sách

Việc đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn và đề xuất cơ chế chính sách về tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi là hết sức quan trọng, góp phần thực hiện thành công chương trình đổi mới. Bên cạnh đó, việc kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về thủy lợi và sắp xếp, đổi mới hình thức hoạt động của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi ở các địa phương là việc cần làm, không thể chậm chễ trong tiến trình đổi mới, nhằm thực hiện tốt lộ trình sắp xếp hoạt động của các doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2005.

Về việc tăng cường và kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước về thủy lợi ở cấp tỉnh và cấp huyện, thực hiện nội dung ý kiến kết luận tại hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chương trình đổi mới của Bộ trưởng, trong năm qua, Bộ đã có văn bản số 449 /BNN-TL ngày 27/02/2006 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh về việc củng cố và kiện toàn bộ máy tổ chức quản lý nhà nước về thủy lợi ở

địa phương theo tinh thần văn bản số 11/BNV-TCBC ngày 4/01/2005 của Bộ Nội vụ và văn bản số 24/BNN-TCCB ngày 5/11/2005 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn bổ sung việc thực hiện thông tư liên tịch số 11 ngày 2/4/2004 của Bộ Nội vụ - Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân. Tuy nhiên, việc có hay không thành lập các Chi cục Thủy lợi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các tỉnh, do vậy đến nay cũng mới chỉ có 49 tỉnh thành lập Chi cục Thủy lợi. Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang chủ trì phối hợp với các Bộ liên quan xây dựng thông tư hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn hệ thống ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương, đây sẽ là một cơ sở pháp quan trọng cho việc kiện toàn các chi cục thủy lợi.

Trong năm 2006, việc đánh giá về tổ chức và hoạt động của công tác thủy lợi cấp huyện cũng đã được thực hiện. Theo kết quả tổng hợp từ các báo cáo, điều tra tại 53 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc tại 528 huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh về tổ chức cơ quan chuyên môn quản lý nhà nước về thủy lợi. Các phòng chuyên môn cấp huyện quản lý nhà nước có chức năng quản lý nhà nước về thủy lợi gồm 5 loại hình phòng chủ yếu như sau: Nông nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế, Nông-công-lâm-thủy sản và một số loại hình khác.

Theo số liệu điều tra, có tới 121 đơn vị không bố trí cán bộ phụ trách công tác thủy lợi trên địa bàn huyện. Đông Nam Bộ là vùng có tỷ lệ đơn vị cấp huyện không có cán bộ thủy lợi cao nhất (13/25 đơn vị), tiếp đến là Đồng bằng sông Cửu Long (36/97). Trong khi đó Đồng bằng Sông Hồng và Bắc Trung Bộ là hai khu vực có tỷ lệ thấp nhất, tương ứng là 16/105 và 14/82.

Số liệu tổng hợp về số lượng các phòng chuyên môn không có cán bộ phụ trách về công tác thủy lợi cấp huyện ở trên cho thấy, công tác quản lý nhà nước về thủy lợi ở nhiều địa phương trên toàn quốc nói chung, đặc biệt là ở vùng Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng, chưa được các cấp chính quyền địa phương quan tâm đúng mức. Điều này cũng cho thấy công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp huyện ở một số địa phương còn bị bỏ ngỏ.

Về tổ chức và hoạt động của các doanh nghiệp, đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi, thực hiện lộ trình sắp xếp, đổi mới hoạt động của các loại hình doanh nghiệp nhà nước, các địa phương cũng đang khẩn trương chỉ đạo các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi chuyển đổi hình thức hoạt động cho phù hợp với các quy định mới của Luật Doanh nghiệp năm 2005. Tuy nhiên, việc chuyển đổi loại hình hoạt động của doanh nghiệp hiện nay ở các địa phương vẫn còn nhiều lúng túng, có địa phương định hướng thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, một số nơi định hướng chuyển đổi thành công ty cổ phần, thậm chí có nơi trong kế hoạch đã được phê duyệt

dự định chuyển đổi thành Trung tâm Quản lý KTCTTL (đơn vị sự nghiệp kinh tế) thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT hoặc trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện.

Do vậy, để thống nhất về tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trong toàn quốc, Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và PTNT chủ trì soạn thảo dự thảo Nghị định về tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Dự thảo đã nhận được các ý kiến đóng góp của các địa phương và các chuyên gia trong và ngoài Bộ thông qua 02 cuộc hội thảo với các địa phương và 6 cuộc hội thảo với các chuyên gia trong ngoài Bộ. Hiện nay, Bộ đang lấy ý kiến của Ủy ban nhân dân các tỉnh trong cả nước và các Bộ, ngành có liên quan.

Về chính sách tài chính đối với doanh nghiệp thủy nông, Cục Thủy lợi đã sát sao cùng với Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính đề nghị cứu, soạn thảo hướng dẫn về cơ chế tài chính của các doanh nghiệp làm nhiệm vụ quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi. Sau khi Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích ra đời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 ban hành Quy chế đầu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích. Đây sẽ là những căn cứ pháp lý quan trọng trong việc hoạch định các chính sách về tài chính đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

b. Công tác kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện

Trong năm qua, việc kiểm tra, đôn đốc và giám sát việc thực hiện chương trình đổi mới đã được tiến hành thông qua các buổi làm việc trực tiếp, cụ thể tại một số địa phương như Sơn La, Quảng Trị, Đà Nẵng, Kon Tum, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Bình Thuận, Tiền Giang... Nội dung các buổi làm việc đã tập trung chủ yếu vào vấn đề đẩy mạnh thực hiện các nội dung của Chương trình hành động, đặc biệt nhấn mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn. Đồng thời đề nghị các địa phương đẩy mạnh việc củng cố sắp xếp hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và củng cố, kiện toàn hoạt động của các tổ chức thủy nông cơ sở theo Khung chiến lược phát triển PIM ở Việt Nam và các quy định của Thông tư số 75/2004/TT/BNN-TL ngày 20/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Việc tăng cường kiểm tra, đôn đốc các địa phương trong việc đẩy thực hiện các nội dung của chương trình là thực sự cần thiết, qua đó cũng đã phát hiện và nhận thấy được những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình hành động và triển khai các cơ chế chính sách trong quản lý, khai thác của các đơn vị ở cơ sở, từ đó đề nghị cứu, đề ra các cơ chế, chính sách thích hợp. Công tác này sẽ cần tiếp tục được đẩy mạnh trong các năm tiếp theo.

c. Tuyên truyền, tập huấn, đào tạo

Theo kết quả điều tra, đánh giá của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, một trong những nguyên nhân tồn tại về công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi hiện nay là tư duy, nhận thức của các cán bộ, trong đó có cả cán bộ trong ngành còn nặng về tư tưởng bao cấp, ỷ lại, coi công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi là của nhà nước, cản trở đáng kể đến việc chủ động đổi mới trong công tác quản lý khai thác. Việc cập nhật thông tin về các chủ trương, chính sách của Chính phủ, Bộ đối với công tác quản lý khai thác cho các cán bộ trong ngành những năm qua được làm chưa tốt.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực cho công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi hiện nay phát triển chưa tương xứng với yêu cầu hiện tại. Năng lực và trình độ của đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân khai thác công trình thủy lợi chưa đáp ứng được với yêu cầu về công nghiệp hoá và hiện đại hoá quản lý khai thác công trình thủy lợi. Theo kết quả điều tra của Cục Thủy lợi, hiện nay có khoảng trên 22.000 cán bộ, công nhân làm công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi, tuy vậy số cán bộ có trình độ đại học, trên đại học chỉ chiếm chưa đạt 15%, số cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp chiếm gần 17%, còn lại trên 71% là cán bộ, công nhân có trình độ sơ cấp và lao động phổ thông, trong đó có khoảng 20% công nhân chưa được đào tạo, đây cũng là một trong những nguyên nhân của những tồn tại trong công tác quản lý công trình thủy lợi.

Thực hiện nội dung hành động này, đồng thời để đáp ứng yêu cầu quá trình phát triển kinh tế xã hội hiện nay thì việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và cập nhật các thông tin chuyên ngành cũng như các chính sách mới của nhà nước liên quan đến công việc đối với các cán bộ làm trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi là cực kỳ quan trọng và cần thiết. Trong các năm vừa qua, việc triển khai thực hiện đào tạo tập huấn đã được thực hiện tốt, mỗi năm đã tổ chức được một số lớp cho các cán bộ quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc các tỉnh và nhiều đợt tập huấn cho người dân thông qua các mô hình khuyến thủy. Tuy nhiên kết quả còn hạn chế do nguồn kinh phí đào tạo có hạn, kinh phí đào tạo thông qua các mô hình khuyến thủy không đáp ứng được yêu cầu.

2. Về phía các địa phương

a. Triển khai xây dựng chương trình hành động

Kể từ thời điểm chương trình Đổi mới được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động, từ đầu năm 2005, hầu hết các địa phương đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đổi mới công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhằm phát huy hết hiệu quả của các công trình thủy lợi, đáp ứng tốt yêu cầu của sản xuất và đời sống dân sinh và đã có sự quan tâm nhất định đến công tác này hơn trước đây. Một số tỉnh, các Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn đã chủ động tổ chức các cuộc họp, làm việc với các Công ty

KTCTTL, Chi cục Thủy lợi, Ủy ban nhân dân các huyện để bàn triển khai các nội dung của chương trình hành động, và xây dựng và thực hiện chương trình hành động cụ thể về đổi mới công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn như tỉnh Hà Tây, Thái Nguyên, Ninh Bình, Bình Thuận, Tây Ninh, An Giang, Long An...

Đến nay, chương trình đổi mới công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi đã đi vào tiềm thức của mọi người làm công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi, như vậy cũng có thể coi là một thành công của chương trình. Vì công tác thủy lợi gắn chặt với hoạt động của mọi người dân, đặc biệt là đối với những người dân có sản xuất nông nghiệp cho nên vấn đề cốt yếu hiện nay là làm sao để các nội dung của chương trình đổi mới được tuyên truyền, phổ biến rộng rãi để các nội dung của chương trình đi vào thực tiễn cuộc sống, điều này cần sự nỗ lực của mọi cán bộ trong ngành và sự ủng hộ của các cấp chính quyền và người dân.

b. Thực hiện phân cấp quản lý, chuyển đổi loại hình hoạt động của doanh nghiệp

Cùng với việc sắp xếp đổi mới hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, việc thực hiện phân cấp quản lý khai thác các hệ thống công trình thủy lợi cũng đã được quan tâm như Đắc Lắc, Tiền Giang.... Một số tỉnh triển khai chương trình hành động đến nay đã có những kết quả cụ thể mang bước ngoặt, nhiều tỉnh đã sáp nhập các Công ty Khai thác công trình thủy lợi huyện, liên huyện thành Công ty Khai thác công trình thủy lợi Tỉnh như Hưng Yên, Thái Bình, Ninh Bình... Tỉnh Hà Tây đã thành lập Công ty Thủy lợi Ba Vì trên cơ sở sáp nhập Công ty thủy sản và dịch vụ du lịch Ba Vì với Công ty Khai thác công trình thủy lợi Ba Vì, thành lập Công ty Thủy lợi Phù Sa trên cơ sở sáp nhập ba công ty: Công ty KTCTTL Quốc Oai, Công ty KTCTTL Phúc Thọ và Công ty KTCTTL Phù Sa - Đồng Mô. Đây là một mô hình kết hợp mới, có xu hướng mở rộng hoạt động các dịch vụ khai thác tổng hợp cho các doanh nghiệp thủy lợi và chắc chắn sẽ đạt được những kết quả tốt.

Xét về mặt hình thức, tổ chức và hoạt động của các Công ty Khai thác công trình thủy lợi, trong năm qua, thực hiện Luật Doanh nghiệp năm 2005, ở nhiều địa phương, Ban đổi mới doanh nghiệp của Tỉnh đã chỉ đạo cho các Công ty Khai thác công trình thủy lợi lập đề án để chuyển đổi hình thức hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2005, một số tỉnh đã chuyển đổi loại hình hoạt động thành Công ty TNHH một thành viên và có hướng hoạt động tốt như Công ty KTCTTL Thái Nguyên, Công ty KTCTTL Phú Thọ, Công ty KTCTTL Nghĩa Vãn (Yên Bái), Công ty KTCTTL Thừa Thiên Huế, Công ty KTCTTL Quảng Trị, Công ty KTCTTL Tiền Giang... Một số tỉnh đã chuyển đổi sang loại hình công ty cổ phần như Công ty KTCTTL Sơn La, Công ty KTCTTL Vĩnh Long (được chuyển thành Công ty Cổ phần dịch vụ Thủy lợi Vĩnh Long)...

Tuy nhiên, trong quá trình sắp xếp, đổi mới đối với các loại hình doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi ở các địa phương, việc xác định loại hình doanh nghiệp để chuyển đổi theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2005 vẫn còn nhiều lúng túng. Có địa phương hiện nay chưa đề cập tới việc đổi mới loại hình hoạt động của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi, tuy nhiên có nơi đã chuyển đổi hoặc xây dựng đề án chuyển đổi nhưng còn chưa phù hợp.

c. Xây dựng, áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật

Việc áp dụng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi sẽ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công trình thủy lợi. Các công trình có điều kiện mở rộng diện tích phục vụ, tiết kiệm nước và điện năng tiêu thụ. Việc triển khai áp dụng các loại định mức kinh tế xã hội đã có sự chỉ đạo từ trung ương tới các cơ sở trên nguyên tắc các địa phương thực hiện là chính. Sau khi triển khai áp dụng, có nhiều đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi đã nâng cao được đời sống cho người lao động, giảm bớt được một số khó khăn và đáp ứng tương đối kịp thời cho công ty trong việc phục vụ sản xuất. Nhằm đẩy mạnh công tác này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản 2842/BNN-TL ngày 02/11/2005 gửi các địa phương đề nghị đẩy mạnh việc xây dựng và áp dụng các định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

Định mức kinh tế kỹ thuật là một trong những cơ sở quan trọng trong việc lập kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, thanh quyết toán các khoản mục chi phí và việc điều hành sản xuất trong các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi nói riêng, nó cũng giúp cho các cơ quan quản lý doanh nghiệp thuận lợi hơn trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp này. Đến nay đã có nhiều tỉnh ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi như: Phú Thọ, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Hà Nội, Nam Định, Hà Nam, Hải Phòng, Hưng Yên, Hải Dương, Ninh Bình, Thanh Hoá, Quảng Trị, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Sóc Trăng, Cao Bằng, Quảng Ninh...

Nhiều địa phương đã tiến hành giao khoán việc quản lý khai thác công trình, trên cơ sở thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật cho các cơ sở tại các trạm, cụm thủy nông. Một số đơn vị đã triển khai xây dựng và áp dụng định mức từ lâu, trong khi đó một số tỉnh mới chỉ áp dụng định mức trong một số năm gần đây, hoặc mới áp dụng được trong một số lĩnh vực chính như: Định mức khoán điện tưới, điện sinh hoạt, định mức lao động, đơn giá tiền lương, định mức sửa chữa thường xuyên cho nên chưa đánh giá hết được những lợi ích của việc áp các loại định mức này.

e. Củng cố các tổ chức hợp tác dùng nước

Sau khi Khung chiến lược PIM và thông tư số 75/2004/TT-BNN ngày 20/12/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc củng cố,

thành lập và phát triển các tổ chức hợp tác dùng nước được ban hành, công tác thủy nông cơ sở đã được các địa phương quan tâm nhiều. Cùng với việc tổ chức, sắp xếp lại hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, nhiều địa phương đã có kế hoạch củng cố và phát triển các tổ chức hợp tác dùng nước như Lào Cai, Yên Bái, Hà Tây, Quảng Nam, Tây Ninh... Tuy nhiên, đây là hình thức tổ chức mang tính chất cộng đồng cao cho nên loại hình còn đa dạng, việc áp dụng các cơ chế chính sách này còn hạn chế do chính sách chưa bao trùm hết, đặc biệt là các chính sách về tài chính. Do vậy, hiệu quả hoạt động của các tổ chức này còn chưa đáp ứng được với yêu cầu thực tế.

Năm qua, Bộ cũng đã giao Cục Hợp tác xã và Phát triển nông thôn chủ trì cùng Cục Thủy lợi phối hợp với các địa phương đánh giá hoạt động của dịch vụ thủy lợi trong các hợp tác xã nông nghiệp. Hiện nay, đang tổng hợp đánh giá để báo cáo Bộ nhằm có những giải pháp tháo gỡ cho hoạt động của các tổ chức này ngày càng hiệu quả hơn.

II. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2007.

Để tiếp tục thúc đẩy Chương trình đổi mới, trong năm 2007 cần tập trung những nội dung sau đây:

1. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế chính sách

Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi sẽ là mục tiêu ưu tiên số 1 của năm 2007. Trọng tâm trong đầu năm tới 2007, cần tập trung để hoàn thiện nội dung và phối hợp với các cơ quan liên quan để hoàn thiện bản dự thảo Nghị định của Chính phủ về tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi trình Chính phủ ban hành.

Tiếp tục phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Tài chính để ban hành văn bản hướng dẫn về chế độ quản lý tài chính của doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi trên cơ sở các quy định của Luật Doanh nghiệp 2005 và các quy định của Chính phủ về sản xuất, cung ứng sản phẩm và dịch vụ công ích.

Kiến nghị Bộ khẩn trương hoàn thiện dự thảo để ban hành thông tư hướng dẫn sắp xếp, kiện toàn hệ thống ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn ở địa phương, nhằm củng cố và kiện toàn các Chi cục Thủy lợi đảm bảo đủ năng lực tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

2. Công tác phân cấp công trình thủy lợi và sắp xếp, kiện toàn các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi

Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp quản lý các công trình thủy lợi, làm rõ trách nhiệm giữa các đơn vị quản lý khai thác công trình đầu mối và công trình thủy lợi mặt ruộng, tiến hành chuyển giao công trình thủy lợi cho các tổ chức hợp tác dùng nước ở những nơi có điều kiện.

Đẩy mạnh việc củng cố, kiện toàn tổ chức quản lý của các doanh nghiệp khai thác công trình thủy lợi và các tổ chức hợp tác dùng nước theo hướng các Công ty KTCTTL chỉ tập trung quản lý công trình đầu mối, trong năm 2007 các tỉnh, thành phố trong cả nước xây dựng xong đề án và triển khai phân cấp quản lý công trình thủy lợi.

Các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì giúp Ủy ban nhân dân các tỉnh chỉ đạo các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi trong tỉnh (Công ty, Xí nghiệp khai thác công trình thủy lợi) lập đề án mở rộng sản xuất, dịch vụ, đổi mới khai thác công trình thủy lợi của đơn vị và đề án phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt. Trên cơ sở đó, các tỉnh có kế hoạch sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước khai thác công trình thủy lợi và củng cố, phát triển các tổ chức hợp tác dùng nước trên địa bàn.

3. Cần có tổng kết rút kinh nghiệm và thực hiện tốt việc báo cáo kết quả

Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức hội nghị để đánh giá những việc đã làm được, chưa làm được trong chương trình hành động về đổi mới và Khung chiến lược thực hiện PIM, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có những giải pháp tháo gỡ và bước đi phù hợp với tiến trình phát triển chung của xã hội. Các cơ quan tham mưu thuộc Bộ, các tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc hội thảo lấy ý kiến chuyên gia, địa phương về các cơ chế, chính sách để kịp thời trình sửa đổi, bổ sung cho phù hợp thực tế.

Ủy ban nhân dân các tỉnh cần chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi ở địa phương xây dựng nội dung cụ thể trong việc đổi mới nâng cao hiệu quả công trình thủy lợi ở địa phương mình, tổ chức hội nghị đánh giá, tổng kết, sơ kết kết quả 6 tháng, hàng năm về nội dung này, kịp thời báo cáo Bộ và các cơ quan có liên quan để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc khi thực hiện các nội dung chương trình.

4. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện và khảo sát đánh giá tìm những mô hình hoạt động hiệu quả

Tiếp tục lựa chọn một số tỉnh có kết quả của công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi tốt trong các vùng, miền để khảo sát, đánh giá tìm ra những mô hình tổ chức phù hợp, hoạt động có hiệu quả, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn làm cơ sở nhân rộng cho các địa phương khác học tập.

Tăng cường các hình thức giao lưu, trao đổi kinh nghiệm, tham quan học tập lẫn nhau giữa các đơn vị khai thác công trình thủy lợi của các địa phương trong cả nước, đặc biệt là với các đơn vị hoạt động tốt trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Tổ chức một số diễn đàn trao đổi giữa các doanh nghiệp với doanh nghiệp do Cục Thủy lợi chủ trì để các doanh nghiệp có thể tham khảo, học hỏi lẫn nhau về mô hình và phương thức hoạt động.

5. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi

Nhằm đẩy mạnh thực hiện chương trình Đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi, tại Hội nghị sơ kết 01 năm thực hiện chương trình ngày 30/3/2006, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phát động phong trào thi đua về đổi mới, nâng cao hiệu quả, quản lý khai thác công trình thủy lợi giai đoạn 2006-2008, trong năm 2007, các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan cần xây dựng các tiêu chí thi đua để cuối năm 2008, Bộ sẽ tổ chức hội nghị tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, biểu dương những cá nhân, đơn vị thực hiện tốt chương trình này để nhân rộng mô hình trong năm 2009-2010./.

CỤC THỦY LỢI

